

UBND TỈNH AN GIANG
**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ
BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 674/HĐPH

An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2021

V/v cung cấp tài liệu tuyên truyền các
quy định về phòng, chống dịch bệnh
Covid-19 (bệnh truyền nhiễm)

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Hội đồng PHPBGDPL huyện, thị xã, thành phố.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh COVID-19 (bệnh truyền nhiễm), Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền các quy định pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm bằng nhiều hình thức phù hợp.

Để đảm bảo thông tin truyền truyền được thống nhất trên cơ sở quy định pháp luật, Sở Tư pháp – cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã giúp cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh biên soạn, tổng hợp các quy định pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm và các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo dạng Hỏi – Đáp (có tài liệu kèm theo).

Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh cung cấp tài liệu đến quý cơ quan, đơn vị tham khảo và nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐPHPBGDPL tỉnh;
- Các thành viên HĐPHPBGDPL tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**TM. HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Cao Thanh Sơn**

**TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG
DỊCH BỆNH COVID-19 (BỆNH TRUYỀN NHIỄM)**

*(Kèm theo Công văn số 674/HĐPH ngày 17/5/2021
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)*

**I. TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ
CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

Câu hỏi 1: Bệnh truyền nhiễm là gì?

Đáp: Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì bệnh truyền nhiễm là bệnh lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ người hoặc từ động vật sang người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

Câu hỏi 2: Người mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm là gì ?

Đáp: Theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 2 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người mắc bệnh truyền nhiễm là người bị nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm có biểu hiện triệu chứng bệnh; người mang mầm bệnh truyền nhiễm là người mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhưng không có biểu hiện triệu chứng bệnh.

Câu hỏi 3: Bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm những bệnh gì?

Đáp: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A bao gồm bệnh bại liệt; bệnh cúm A-H5N1; bệnh dịch hạch; bệnh đậu mùa; bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ê - bô - la (*Ebola*), Lát-sa (*Lassa*) hoặc Mác-bớc (*Marburg*); bệnh sốt Tây sông Nin (Nile); bệnh sốt vàng; bệnh tả; bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Căn cứ Điều 1 Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/01/2020 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCov) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 quy định “*Bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 3 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007*”.

Câu hỏi 4: Việc phòng, chống bệnh truyền nhiễm được thực hiện theo nguyên tắc nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 4 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc phòng, chống bệnh truyền nhiễm được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Lấy phòng bệnh là chính trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông, giám sát bệnh truyền nhiễm là biện pháp chủ yếu. Kết hợp các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế với các biện pháp xã hội, hành chính trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm; lồng ghép các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Công khai, chính xác, kịp thời thông tin về dịch.

- Chủ động, tích cực, kịp thời, triệt để trong hoạt động phòng, chống dịch.

Câu hỏi 5: Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm?

Đáp: Theo quy định tại Điều 8 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì những hành vi sau bị nghiêm cấm:

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm.

- Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Câu hỏi 6: Trách nhiệm giám sát bệnh truyền nhiễm được quy định như thế nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 23 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì trách nhiệm giám sát bệnh truyền nhiễm được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm tại địa phương.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc chỉ đạo các cơ sở y tế giám sát bệnh truyền nhiễm.

- Cơ sở y tế có trách nhiệm thực hiện hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm. Khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, cơ sở y tế phải thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế, triển khai vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện bệnh hoặc dấu hiệu bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn y tế hoặc cơ sở y tế nơi gần nhất.

- Trong quá trình thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm, cơ sở xét nghiệm có trách nhiệm thực hiện việc xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định chuyên môn kỹ thuật trong giám sát bệnh truyền nhiễm.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan ngang bộ khác khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, nếu phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thì có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế trong hoạt động giám sát.

Câu hỏi 7: Có những biện pháp nào phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?

Đáp: Theo quy định tại Điều 31 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì có những biện pháp sau trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Cách ly người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Phòng hộ cá nhân, vệ sinh cá nhân.

- Các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 8: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gì trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm?

Đáp: Theo quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sau trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm:

- Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp theo từng nhóm bệnh; chăm sóc toàn diện người mắc bệnh truyền nhiễm. Trường hợp người bệnh không thực hiện yêu cầu cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly theo quy định của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Bảo đảm trang phục phòng hộ, điều kiện vệ sinh cá nhân cho thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế trực tiếp tham gia chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

- Thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp.

- Thực hiện các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 9: Người bệnh, người nhà người bệnh có trách nhiệm gì trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?

Đáp: Theo quy định tại Điều 34 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người bệnh, người nhà người bệnh có trách nhiệm sau trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Người bệnh có trách nhiệm:

- + Khai báo trung thực diễn biến bệnh;

- + Tuân thủ chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- + Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A ngay sau khi xuất viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

- Người nhà người bệnh có trách nhiệm thực hiện chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Câu hỏi 10: Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm gì khi đưa tin về tình hình dịch?

Đáp: Theo quy định tại Điều 41 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm đưa tin chính xác, kịp thời và trung thực về tình hình sau khi dịch đã được công bố và công bố hết dịch theo đúng nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế cung cấp.

Câu hỏi 11: Việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện theo nguyên tắc nào? Cơ quan nào có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch?

Đáp: Theo quy định tại Điều 42 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

- Khi dịch lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của đất nước thì phải ban bố tình trạng khẩn cấp;

- Việc ban bố tình trạng khẩn cấp phải công khai, chính xác, kịp thời và đúng thẩm quyền.

Ủy ban thường vụ Quốc hội ra nghị quyết ban bố tình trạng khẩn cấp theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ; trong trường hợp Ủy ban thường vụ Quốc hội không thể họp ngay được thì Chủ tịch nước ra lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp.

Câu hỏi 12: Việc khai báo, báo cáo dịch được quy định như thế nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 47 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì khi có dịch, người mắc bệnh dịch hoặc người phát hiện trường hợp mắc bệnh dịch hoặc nghi ngờ mắc bệnh dịch phải khai báo cho cơ quan y tế gần nhất trong thời gian 24 giờ, kể từ khi phát hiện bệnh dịch.

Khi phát hiện trường hợp mắc bệnh dịch hoặc nhận được khai báo bệnh dịch, cơ quan y tế phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân nơi xảy ra dịch và cơ sở y tế dự phòng để khẩn trương tổ chức triển khai các biện pháp chống dịch.

Câu hỏi 13: Việc tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện như thế nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 48 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Ban chỉ đạo chống dịch chỉ đạo việc áp dụng các biện pháp sau đây để tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh dịch và người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch:

- Phân loại, sơ cứu, cấp cứu kịp thời người mắc bệnh dịch theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị của Bộ Y tế;

- Huy động phương tiện, thuốc, thiết bị y tế, giường bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và bố trí cán bộ y tế chuyên môn trực 24/24 giờ để sẵn sàng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chống dịch. Người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A được khám và điều trị miễn phí;

- Căn cứ vào tính chất, mức độ và quy mô của bệnh dịch, Ban chỉ đạo chống dịch quyết định áp dụng các biện pháp sau đây:

+ Tổ chức các cơ sở điều trị tại vùng có dịch để tiếp nhận, cấp cứu người mắc bệnh dịch;

+ Điều động đội chống dịch cơ động vào vùng có dịch để thực hiện việc phát hiện, cấp cứu và điều trị tại chỗ người mắc bệnh dịch; chuyển người mắc bệnh dịch về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Huy động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chống dịch;

+ Áp dụng các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 14: Việc tổ chức cách ly y tế được thực hiện như thế nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 49 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phải được cách ly.

Hình thức cách ly bao gồm cách ly tại nhà, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại các cơ sở, địa điểm khác.

Cơ sở y tế trong vùng có dịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cách ly theo chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo chống dịch. Trường hợp các đối tượng mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế không thực hiện yêu cầu cách ly của cơ sở y tế thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly theo quy định của Chính phủ.

Câu hỏi 15: Biện pháp cách ly y tế được thực hiện như thế nào?

Đáp: Theo Điều 1 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch và khoản 1 Điều 49 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc áp dụng biện pháp cách ly y tế như sau:

1. Biện pháp cách ly y tế tại nhà được áp dụng đối với các trường hợp:

- Đối tượng là người mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phải được cách ly đang lưu trú tại vùng có bệnh dịch, trừ đối tượng là người mắc dịch bệnh thuộc nhóm A và một số bệnh dịch thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là một số bệnh thuộc nhóm B);

- Người xuất phát hoặc đi qua vùng có bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B;

- Người tiếp xúc với người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B.

2. Biện pháp cách ly tại cơ sở y tế áp dụng đối với các trường hợp:

- Đối tượng là người mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phải được cách ly đang khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế và người mắc dịch bệnh thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có bệnh dịch;

- Người đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế theo quy định tại khoản 1 nêu trên và khoản 3 nêu dưới đây nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm.

3. Biện pháp cách ly y tế tại cửa khẩu áp dụng đối với các trường hợp:

- Người, phương tiện, hàng hóa xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh Việt Nam có khai báo của chủ phương tiện vận tải hoặc có bằng chứng rõ ràng cho thấy trên phương tiện vận tải, người, hàng hóa có dấu hiệu mang mầm bệnh dịch thuộc nhóm A;

- Người xuất phát hoặc đi qua vùng có dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam.

- Biện pháp cách ly y tế tại các cơ sở, địa điểm khác áp dụng đối với các trường hợp số lượng người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam thuộc quy định tại khoản 3 nêu trên vượt quá khả năng tiếp nhận cách ly của cửa khẩu hoặc số lượng người mắc bệnh truyền nhiễm vượt quá khả năng tiếp nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại vùng có dịch.

Câu hỏi 16: Trường hợp nào phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly y tế?

Đáp: Theo Điều 8 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống truyền nhiễm về áp dụng biện

pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch thì các trường hợp phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly y tế như sau:

Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly y tế được thực hiện trong trường hợp đối tượng thuộc diện phải áp dụng biện pháp cách ly y tế theo quy định nhưng không tuân thủ yêu cầu cách ly y tế của người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế.

Câu hỏi 17: Việc quản lý người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế như thế nào?

Đáp: Theo Điều 13 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống truyền nhiễm về quản lý người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế như sau:

“1. Trong thời gian áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế được hưởng chế độ ăn, mặc, ở và không được tiếp xúc trực tiếp với người thân hoặc ra khỏi khu vực cách ly trừ các trường hợp phải chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong thời gian áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế nếu:

a) Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế có diễn biến bệnh hoặc mắc các bệnh khác vượt quá khả năng xử lý của mình thì thủ trưởng cơ quan thực hiện việc cách ly phải chuyển người đó đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ khả năng gần nhất để điều trị cho người bệnh;

b) Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế mà bị tử vong, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ quan thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế phải tiến hành việc kiểm thảo tử vong theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện vệ sinh trong việc quàn, ướp, chôn cất, di chuyển thi hài, hài cốt theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

3. Việc vận chuyển người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế từ địa điểm này đến địa khác phải sử dụng phương tiện vận chuyển chuyên dụng, đồng thời phải áp dụng các biện pháp dự phòng để không làm lây nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho người vận chuyển và ra cộng đồng.”

Câu hỏi 18: Người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch phải thực hiện một hoặc một số biện pháp bảo vệ cá nhân nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 51 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch phải thực hiện một hoặc một số biện pháp bảo vệ cá nhân sau đây:

- Trang bị bảo vệ cá nhân;
- Sử dụng thuốc phòng bệnh;
- Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế để phòng bệnh;
- Sử dụng hoá chất diệt khuẩn, hoá chất phòng trung gian truyền bệnh.

Nhà nước bảo đảm cho người tham gia chống dịch thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân nêu trên.

Câu hỏi 19: Có thể áp dụng các biện pháp chống dịch khác nào trong thời gian có dịch?

Đáp: Theo quy định tại Điều 52 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp chống dịch sau đây:

- Tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;
- Cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm được cơ quan y tế có thẩm quyền xác định là trung gian truyền bệnh dịch;
- Hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động, dịch vụ tại nơi công cộng tại vùng có dịch.

Câu hỏi 20: Việc kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A được quy định như thế nào?

Đáp: Theo quy định tại Điều 53 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A bao gồm:

- Hạn chế ra, vào vùng có dịch đối với người và phương tiện; trường hợp cần thiết phải kiểm tra, giám sát và xử lý y tế;
- Cấm đưa ra khỏi vùng có dịch những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người vào vùng có dịch theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
- Các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Trưởng Ban chỉ đạo chống dịch thành lập các chốt, trạm kiểm dịch tại các đầu mối giao thông ra, vào vùng có dịch để thực hiện các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A nêu trên.

II. TÌM HIỂU CÁC QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ; XỬ LÝ HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI LÀM LÂY LAN DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM CHO NGƯỜI

Câu hỏi 21: Mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng theo quy định về thông tin, giáo dục truyền thông trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm (dịch bệnh Covid-19) được áp dụng đối với hành vi vi phạm nào?

Đáp: Theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (gọi tắt là Nghị định số 117/2020/NĐ-CP), trong quy định về thông tin, giáo dục truyền thông trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm (dịch bệnh Covid-19), **mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:**

a) Đưa tin không chính xác hoặc không kịp thời về tình hình dịch bệnh truyền nhiễm sau khi công bố dịch hoặc công bố hết dịch theo nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế cung cấp;

- **Biện pháp khắc phục hậu quả:** Buộc cải chính thông tin sai sự thật trên phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn đã đưa tin trước đó liên tục trong 03 ngày theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Thu tiền việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp có hợp đồng riêng với chương trình, dự án hoặc do tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tài trợ.

- **Biện pháp khắc phục hậu quả:** Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này. Trường hợp không hoàn trả được cho đối tượng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 22: Theo quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm, thì mức phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng áp dụng đối với hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm thì **mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng áp dụng đối với hành vi vi phạm như:** “*che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời khi phát hiện người khác mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này*”.

Câu hỏi 23: Theo quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm, thì mức phạt từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng áp dụng đối với các hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm thì **mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng áp dụng đối với các hành vi vi phạm sau đây:**

a) Không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm;

b) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ về giám sát bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật;

c) Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm của bản thân, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.”

Câu hỏi 24: Theo quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm, thì mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng áp dụng đối với các hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm thì **mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng áp dụng đối với các hành vi vi phạm sau đây:**

a) Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

b) Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

c) Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A”.

Câu hỏi 25: Theo quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì **mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng được áp dụng xử phạt đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:**

1. a) Không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế;

b) *Không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

c) *Không tư vấn về các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho người bệnh và người nhà người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.”*

Câu hỏi 26: Theo quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 2, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng được áp dụng xử phạt đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

“2. a) Không thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở của mình cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp;

b) Không theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp tham gia khám bệnh, chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

c) Không thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm đối với người mắc bệnh truyền nhiễm;

d) Không vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và C, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và C, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và C, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và C.”

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.”

Câu hỏi 27: Theo quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp:

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì **mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng được áp dụng xử phạt đối với các hành vi vi phạm sau đây:**

“3. ...không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A”.

2. Căn cứ Khoản 4, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì **mức phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng được áp dụng xử phạt đối với các hành vi vi phạm sau đây:**

“4. ...không vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này”.

Câu hỏi 28: Đối với các hành vi vi phạm quy định về cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP quy định việc xử phạt các hành vi vi phạm về cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế như sau:

“1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với trường hợp phải thực hiện việc cách ly y tế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Không lập danh sách và theo dõi sức khỏe của những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức cách ly y tế đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

b) Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

c) Cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế tại địa điểm không đủ điều kiện thực hiện cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với hành vi quy định tại các điểm a, b khoản 1 và các điểm a, b khoản 2 Điều này”.

Câu hỏi 29: Đối với các hành vi vi phạm quy định về áp dụng các biện pháp chống dịch bệnh truyền nhiễm bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Căn cứ Điều 12 Nghị định 117/2020/NĐ-CP, đối với các hành vi vi phạm quy định về áp dụng các biện pháp chống dịch bệnh truyền nhiễm bị xử phạt như sau:

“1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế;

b) Không báo cáo với Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch;

b) Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch;

c) Không tham gia chống dịch theo quyết định huy động của Ban Chỉ đạo chống dịch;

d) Thu tiền khám và điều trị đối với trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

đ) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực vật và vật khác là trung gian truyền bệnh, trừ các trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;

b) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh;

c) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A;

b) Đưa ra khỏi vùng có dịch thuộc nhóm A những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;

c) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác là trung gian truyền bệnh thuộc nhóm A.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch trong tình trạng khẩn cấp về dịch;

b) Không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch;

c) Đưa người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch;

d) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này. Trường hợp không hoàn trả được cho đối tượng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 2, điểm b, c khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này;

d) Buộc xử lý y tế phương tiện vận tải đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 5 Điều này”.

Câu hỏi 30: Theo quy định về kiểm dịch y tế biên giới, thì mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP thì mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

“1. a) Không báo cáo Bộ Y tế bằng văn bản sau khi khắc mới, khắc lại, thu hồi, hủy, hủy giá trị sử dụng, mất con dấu kiểm dịch y tế;

b) Không lập sổ lưu mẫu con dấu kiểm dịch y tế;

c) Không lập hồ sơ lưu theo quy định khi khắc mới, khắc lại con dấu kiểm dịch y tế;

d) Không liên lạc ngay với tổ chức kiểm dịch y tế biên giới tại cửa khẩu trong trường hợp hành khách hoặc phi hành đoàn trên chuyến bay hoặc hành khách, thuyền viên trên tàu thuyền có triệu chứng hoặc có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm trước khi tàu bay cất, hạ cánh, tàu thuyền cập cảng;

đ) Tự ý lên hoặc xuống tàu thuyền, tiến hành bốc dỡ hoặc tiếp nhận hàng hóa trong thời gian tàu thuyền chờ kiểm dịch y tế hoặc đang thực hiện kiểm dịch y tế, trừ trường hợp tàu thuyền đang gặp tai nạn.

Câu hỏi 31: Theo quy định về kiểm dịch y tế biên giới, thì mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 2, Điểm a Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP thì mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

“2. a) Không chấp hành việc kiểm tra y tế, xử lý y tế của tổ chức kiểm dịch y tế biên giới theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Không thực hiện đúng quy định về tín hiệu kiểm dịch y tế cho tàu thuyền khi nhập cảnh;

c) Tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn biểu tượng, phù hiệu, biển hiệu, thẻ, trang phục kiểm dịch viên y tế; cờ truyền thống kiểm dịch y tế biên giới để dùng vào mục đích khác;

d) Không khai báo y tế hoặc khai báo không trung thực về kiểm dịch y tế biên giới theo quy định của pháp luật”

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

“5. a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, xử lý y tế đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này”

Câu hỏi 32: Theo quy định về kiểm dịch y tế biên giới, thì mức phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 3, Điểm b, c Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP thì mức phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

“3. a) Vận chuyển thi hài, hài cốt, tro cốt, chế phẩm sinh học, vi trùng, mô, bộ phận cơ thể người, máu và các thành phần của máu qua cửa khẩu mà chưa được tổ chức kiểm dịch y tế kiểm tra;

b) Nhập khẩu mẫu máu, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, phân, dịch tiết cơ thể người, các mẫu khác từ người có chứa hoặc có khả năng chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho người, các chủng vi sinh vật, mẫu có chứa vi sinh vật có khả năng gây bệnh cho người nhằm mục đích dự phòng, nghiên cứu, chẩn đoán, chữa bệnh mà chưa có giấy phép nhập khẩu.”

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

“5. b) Buộc xử lý y tế đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu về phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất;

c) *Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này”.*

Câu hỏi 33: Theo quy định về kiểm dịch y tế biên giới, thì mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng được áp dụng để xử phạt đối với những hành vi vi phạm nào?

Đáp: Căn cứ Khoản 4, Điểm d Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP thì mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi “4. ...không chấp hành cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, xử lý y tế đối với người, phương tiện vận tải, hàng hóa và các đối tượng phải kiểm dịch khác mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhóm A”.

- Biện pháp khắc phục hậu quả:

“5. d) *Buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, xử lý y tế đối với người, phương tiện vận tải, hàng hóa mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này.*”

Câu hỏi 34: Trong thời gian đang bùng phát dịch bệnh, một số người Việt Nam đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài đã thực hiện việc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua đường mòn, lối mở. Như vậy, hành vi nhập cảnh trái phép bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 quy định: “*Nhập cảnh* là việc công dân Việt Nam từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu của Việt Nam”.

Bên cạnh đó, theo Điều 4 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 thì hành vi “Xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; tổ chức, môi giới, giúp đỡ, chứa chấp, che giấu, tạo điều kiện cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục theo quy định” là một trong những hành vi bị nghiêm cấm.

Từ những quy định trên, việc công dân Việt Nam từ nước ngoài về Việt Nam qua đường mòn, lối mở mà không làm thủ tục nhập cảnh được coi là hành vi nhập cảnh trái phép. Tùy vào từng tính chất, mức độ của hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà người vi phạm có thể phải bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên, căn cứ Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng,

chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình quy định:

- Người có hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (điểm a Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP);

- Người nước ngoài nhập cảnh mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng (điểm b Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP).

Ngoài ra, trường hợp người nước ngoài có hành vi nhập cảnh trái phép thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi Việt Nam (theo Khoản 9 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP).

- Ngoài xử phạt hành chính, hành vi nhập cảnh trái phép còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cụ thể, “Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Câu hỏi 35: Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định xử lý hình sự như thế nào đối với tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người?

Đáp: Căn cứ Điều 240 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định xử lý đối với tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đưa ra hoặc cho phép đưa ra khỏi vùng có dịch bệnh động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác có khả năng lây truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Đưa vào hoặc cho phép đưa vào lãnh thổ Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng lây truyền cho người;

c) Hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Làm chết người.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 12 năm:

a) Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;

b) Làm chết 02 người trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”./.
